

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 218/2024/DS-PT

Ngày: 23 - 12 - 2024

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

Các Thẩm phán:

Ông Bùi Thanh Thảo

Bà Lê Hồng Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30 tháng 9, ngày 23 tháng 10, ngày 21 tháng 11 và ngày 23 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 294/2023/TLST- DS ngày 11 tháng 12 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 56/2023/DS-ST ngày 27/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 244/2024/QĐ-PT ngày 16/9/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu Hà, sinh năm 1982; Địa chỉ: Khu phố Ninh Thạnh, thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước (có mặt)

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Bà Đào Thị Ngoan, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ 2, khu phố Phú Lộc, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (có mặt)

Bị đơn: Ông Trần Ái Tính, sinh năm 1980; trú tại: Ấp 2, xã Lộc Thái, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước (có mặt)

Người kháng cáo: Bị đơn ông Trần Ái Tính.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu Hà và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Bà Hà và ông Trần Ái Tính có quen biết với nhau, do tin tưởng nên từ năm 2018 đến năm 2021, bà Hà có cho ông Tính vay tiền nhiều lần để trả cho những người ông Tính nợ khi làm ăn. Có khi bà Hà đưa tiền mặt, có khi bà Hà chuyển khoản. Đến ngày 30/7/2021, bà Hà và ông Tính chốt nợ và làm Giấy mượn tiền – Cam kết trả hết nợ (lần 2), ông Tính còn nợ bà Hà số tiền 2.144.603.875 đồng, hai bên thỏa thuận lãi suất là 9,8%/năm. Ông Tính cam kết đến ngày 30/8/2021 sẽ trả hết toàn bộ gốc và lãi cho bà Hà. Tuy nhiên, đến nay ông Tính vẫn không trả cho bà Hà số tiền gốc và tiền lãi nào.

Bà Hà khởi kiện yêu cầu ông Tính trả cho bà Hà số tiền gốc 2.144.603.875 đồng (hai tỉ một trăm bốn mươi bốn triệu sáu trăm lẻ ba ngàn tám trăm bảy mươi lăm đồng) và tiền lãi tính từ ngày 30/7/2021 đến ngày xét xử vụ án (ngày 27/10/2023) theo mức lãi suất 9,8%/năm.

Bị đơn ông Trần Ái Tính trình bày:

Ông Tính là nhà thầu xây dựng, thường nhận các công trình ở Ủy ban thị trấn Lộc Ninh, bà Hà là kế toán của Ủy ban thường quyết toán, thanh toán tiền cho ông Tính. Ngoài ra, ông Tính và bà Hà còn làm ăn chung với nhau, khi cần tiền trả nợ, ông Tính thường nhờ bà Hà chuyển khoản trả giúp, sau đó ông Tính trả lại cho bà Hà bằng tiền mặt ngay, cũng có khi ông Tính đưa tiền mặt nhờ bà Hà chuyển khoản trả.

Đối với khoản tiền “Mượn bé em ck dùm – xe piori 800.000.000đ” ông Tính xác định ông Tính có mua xe trộn bê tông hiệu Fiori, mua trả góp. Ông Tính có đưa tiền nhờ bà Hà chuyển khoản vào tài khoản của Ngân hàng Quân đội (MB) để trả góp chứ ông Tính không vay của bà Hà. Tuy nhiên, số tiền đưa cho bà Hà là bao nhiêu thì ông Tính không nhớ nhưng không đến 800.000.000đ.

Đối với các khoản “Khoa bê tông 31.845.000đ, Cường cát đá (2 lần, TM 1) 75.000.000đ, đệ (tiền công 161) 1.000.000đ, Cao Văn Dương (cát đá) 15.000.000đ, nhận tại KB 35.000.000đ, Dung cây xăng 30.000.000đ, Trang xi măng (2 lần) 20.000.000đ, Tất Ngọc Sương 20.000.000đ, CK Đức Thanh 5.000.000đ, CK cô Nga trả lại (đưa tại 7777) 156.758875đ, nợ cũ ứng trả cát đá Lộc Thành

250.000.000đ”: Ông Tính không nhớ cụ thể các khoản này nhưng ông Tính làm trong lĩnh vực xây dựng nên có mua các vật liệu xây dựng như cát đá, xi măng, bê tông và cũng có nhờ bà Hà chuyển khoản trả một số khoản nhưng sau khi nhờ bà Hà chuyển khoản trả thì ông Tính đều đưa tiền mặt trả cho bà Hà ngay. Khi ông Tính đưa tiền mặt thì không viết giấy tờ gì cũng không có ai làm chứng, đến nay ông Tính không nợ bà Hà.

Đối với khoản Trương Văn Giã (CK 3 lần) 75.000.000đ, khi ông Tính nhận làm đường ở xã Lộc Tấn, chủ đầu tư là Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bình Phước. Ông Tính có quen và mời ông Giã là cán bộ ở Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đi ăn, khi đi ăn thì bà Hà trả tiền, sau đó ông Tính đã trả lại cho bà Hà. Ông Tính không nhờ bà Hà chuyển tiền gì cho ông Giã cả.

Đối với khoản “xe Hino 30.000.000đ”, khi ông Tính và bà Hà làm ăn chung với nhau có cùng nhau đi mua xe hino, khi đến cửa hàng mua xe, bà Hà đã tự đặt cọc số tiền 20.000.000đ, chứ không phải là 30.000.000đ. Tuy nhiên, sau đó không lấy xe nữa nên bà Hà phải tự chịu.

Đối với khoản “tín chấp gốc 2019 đến nay 600.000.000đ”, bà Hà có vay Ngân hàng số tiền 200.000.000đ nên đã nhờ ông Tính vay 200.000.000đ cho bà Hà trả nợ ngân hàng. Sau đó bà Hà ủy quyền cho ông Tính vay 600.000.000đ, ông Tính lấy 200.000.000đ để trả số tiền mà ông Tính vay cho bà Hà trước đây, còn 400.000.000đ, ông Tính đưa cho bà Hà sử dụng. Ông Tính không vay của bà Hà số tiền 600.000.000đ này.

Giấy Giấy mượn tiền – Cam kết trả hết nợ (lần 2) là do bà Hà tự viết. Quá trình giải quyết vụ án, ông Tính không thừa nhận chữ ký trong Giấy mượn tiền cam kết trả hết nợ lần 2 là chữ ký của ông Tính. Tại phiên tòa ông Tính xác định đúng là chữ ký của ông Tính, tuy nhiên do bà Hà cho ông Tính ký khống, ông Tính không biết nội dung trong giấy là gì. Bà Hà còn gửi cho ông Tính nhiều gấy nợ với nội dung khác nhau do bà Hà tự làm. Ông Tính không còn nợ tiền của bà Hà, không viết giấy cam kết trả nợ với bà Hà. Do đó ông Tính không đồng ý trả nợ cho bà Hà.

Tại kết luận giám định số 5005/KL-KTHS ngày 29/8/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại Tp Hồ Chí Minh – Bộ công an kết luận: Chữ ký đứng tên Trần Ái Tính dưới mục “Người nhận tiền (nhận nợ) trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký đứng tên Trần Ái Tính trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M4 là do cùng một người ký ra.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 56/2023/DS-ST ngày 27/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh đã quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu Hà: Buộc ông Trần Ái Tính trả cho bà Nguyễn Thị Thu Hà số tiền gốc là 2.144.603.875 đồng (hai tỉ một trăm bốn mươi bốn triệu sáu trăm lẻ ba ngàn tám trăm bảy mươi lăm đồng) và tiền lãi là 471.105.132 đồng (bốn trăm bảy mươi một triệu một trăm lẻ năm ngàn một trăm ba mươi hai đồng).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 31/10/2023, bị đơn ông Trần Ái Tính nộp đơn kháng cáo yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm huỷ toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 56/2023/DS-ST ngày 27/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh và chuyển hồ sơ vụ án cho Toà án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn ông Tính.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, cụ thể như sau:

Bị đơn ông Tính có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn bà Thu Hà tổng số tiền 1.000.000.000 (một tỷ đồng) đồng. Không yêu cầu tính lãi suất.

Thống nhất huỷ Giấy mượn tiền – cam kết trả nợ (lần 2) ngày 30/7/2021.

Chi phí giám định tại cấp sơ thẩm: Bà Hà tự nguyện chịu.

Chi phí giám định tại cấp phúc thẩm: Ông Tính tự nguyện chịu.

Án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 42.000.000 đồng. Các bên thống nhất tự nguyện chịu ½ số tiền này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 300, khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm theo hướng ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bị đơn ông Trần Ái Tính làm trong thời hạn luật định, hình thức và nội dung phù hợp các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên cần xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn ông Tính thấy rằng:

Tại phiên tòa các bên đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án, cụ thể như sau:

Bị đơn ông Trần Ái Tính có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu Hà tổng số tiền 1.000.000.000 (một tỷ) đồng. Không yêu cầu tính lãi suất.

Thống nhất huỷ Giấy mượn tiền – cam kết trả nợ (lần 2) ngày 30/7/2021.

Chi phí giám định tại cấp sơ thẩm: Bà Hà tự nguyện chịu, bà Hà đã nộp đủ.

Chi phí giám định tại cấp phúc thẩm: Ông Tính tự nguyện chịu, ông Tính đã nộp đủ.

Án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 42.000.000 đồng. Các bên thống nhất tự nguyện chịu $\frac{1}{2}$ số tiền này.

Xét thấy, việc thỏa thuận nêu trên của các bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái với đạo đức xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Sửa bản án Bản án dân sự sơ thẩm số 56/2023/DS-ST ngày 27/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước theo hướng ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn bà Hà phải chịu số tiền 21.000.000 đồng. Bị đơn ông Tính phải chịu số tiền 21.000.000 đồng.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Tính không phải chịu.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 56/2023/DS-ST ngày 27/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Áp dụng Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

1. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trần Ái Tính có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Thu Hà số tiền 1.000.000.000 (một tỷ) đồng.

Huỷ Giấy mượn tiền – cam kết trả nợ (lần 2) ngày 30/7/2021.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận là 9,8%/năm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Chi phí tố tụng:

Chi phí giám định tại cấp sơ thẩm bà Nguyễn Thị Thu Hà đã nộp đủ.

Chi phí giám định tại cấp phúc thẩm ông Trần Ái Tính đã nộp đủ.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Thu Hà phải chịu số tiền 21.000.000 đồng được trừ vào số tiền 40.694.000 đồng (biên lai thu tạm ứng án phí số 0010487 ngày 23/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước). Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước hoàn trả lại cho bà Hà số tiền 19.694.000 (mười chín triệu sáu trăm chín mươi tư nghìn) đồng.

Ông Trần Ái Tính phải chịu số tiền 21.000.000 (hai mươi một triệu) đồng.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước hoàn trả lại cho ông Tính số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng (biên lai thu tiền số 0010802 ngày 31/10/2023).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- TAND huyện Lộc Ninh;
- VKSND huyện Lộc Ninh ;
- Chi cục THADS huyện Lộc Ninh;
- Các đương sự (3);
- Lưu: HSPA, Tổ HCTP, Tòa DS, NTT, 12b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nga

